

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-Bản án số: 58/2018/HSST

Ngày: 16/4/2018

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Toán.
2. Bà Ngô Thùy Phương.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2018/TLST –HS ngày 23/3/2018 đối với bị cáo: **Cung Văn T, sinh ngày 09/01/1993**. Tên gọi khác: Cò. STQ: Ngõ 48, đường R, Phường V, Thành Phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Là con ông Cung Văn T và bà Đỗ Thị T. Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/6/2013, bị Công an TP. Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền: 1.500.000đ; Ngày 30/7/2013 bị cáo đã nộp xong tiền phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 28/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo khai sử dụng ma túy từ năm 2013, đến năm 2017 thì sử dụng lại mỗi tháng một lần. Khoảng 17h40’ ngày 26/12/2017, bị cáo đang ở nhà thì có Hoàng Ngọc D sinh năm 1993, HKTT: Thôn L, xã N, huyện Q, tỉnh B gọi điện thoại cho bị cáo nói “Lấy cho anh năm nước, một ngô”. Bị cáo hiểu ý của D hỏi mua của bị cáo 500.000đ tiền ma túy đá và 100.000đ tiền ma túy ngựa (viên), nên bị cáo đồng ý và bảo D đợi một tí. D hẹn bị cáo mang ma túy đến quán

Karaoke Phương Anh ở Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ bán cho D. Sau khi nghe điện thoại của D xong, bị cáo đi nhờ xe máy của một thanh niên không rõ tên tuổi xuống khu vực chợ Hòa Đình, Phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh. Tại đây bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết đang đứng ở lề đường 400.000đ tiền ma túy đá và 100.000đ tiền ma túy ngựa được 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ. Bị cáo cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái và đi xe buýt đến khu vực đường Quốc lộ 18, đoạn đối diện với cổng Công ty Bujeeon KCN Quế Võ thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu gặp D đang đứng cùng với Nguyễn Bá Chính sinh năm 1989, HKTT: Thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. D đưa cho bị cáo 600.000đ gồm 03 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ, bị cáo cầm tiền của D đưa cho cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đưa túi ma túy cho D thì bị lực lượng Công an huyện Quế Võ kết hợp với Công an xã Phương Liễu bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Thu của D 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng đỏ. Thu của bị cáo 600.000đ (gồm 03 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ), và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200 màu đen xám đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 103/KLGD-PC54 ngày 26/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,0420 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- 01 viên nén màu hồng đỏ bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,0925 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Đối với D là người đã mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra D khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Do lượng ma túy D mua về để sử dụng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 31/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra Quyết định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền: 1.500.000đ đối với D là thỏa đáng.

Đối với Nguyễn Bá Chính là người đã đứng cùng với D khi D mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra xác định Chính không biết việc D đã liên lạc với bị cáo để mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế chỉ nhắc nhở đối với Chính là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng của D, quá trình điều tra xác định D đã dùng để liên lạc với bị cáo về việc mua bán ma túy, tuy nhiên khi bị Công an bắt giữ, D đã làm rơi mất, quá trình điều tra không thu hồi được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 36/Ctr- VKS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo Khoản 1 - Điều 194 – BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Kháng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 194; Điểm p- Khoản 1- Điều 46; Điều 33- BLHS năm 1999: Tuyên bố bị cáo Cung Văn T phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2017. Miễn phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp không ổn định. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- BLHS năm 1999; Điều 106- BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ tang vật là số Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 1200 màu đen xám đã qua sử dụng của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày trong thời gian tạm giam đã thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ- ọc thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Nh- biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh về số ma túy thu giữ mà D đã mua của bị cáo. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh đ- ọc: Khoảng 19h15h ngày 26/12/2017, tại Khu vực đường 18 đoạn đối diện với Công ty Bujeon KCN Quế Võ, thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 0,1345 gam ma túy: Methamphetamine với giá 600.000đ cho Hoàng Ngọc D sinh năm 1993, HKTT: Thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhằm mục đích kiếm lời.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1- Điều 194- BLHS năm 1999. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà n- ớc ta. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy, gieo rắc cái chết trắng, gây mất trật tự trị an xã hội, tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng, ảnh h- ưởng xấu đến sự phát triển của t- ơng lai giống nòi. Ngoài ra còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật...

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo đ- ợc h- ưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc qui định tại Điểm p - Khoản 1- Điều 46-BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân bị cáo là ng- ời có nhân thân xấu, ngày 24/6/2013 bị Công an TP. Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng bị cáo không lấy đó là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà lại lún sâu vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, t- ơng xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định, đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp không ổn định, lại bị bệnh hở van hai lá, suy tim. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với tang vật của vụ án là số Methamphetamine còn lại sau giám định, cần phải tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 600.000đ do phạm tội mà có và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 1200 đã qua sử dụng, bị cáo dùng vào việc phạm tội. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1- Điều 194; Điểm p - Khoản 1- Điều 46; Điều 33; Điều 41- BLHS năm 1999; ; Điều 106; Khoản 2- Điều 136; Khoản 1, Điều 329 - BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Tuyên bố bị cáo Cung Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Cung Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định, đ- ọc đóng gói niêm phong trong phong bì th- có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng chẵn) do phạm tội mà có và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 1200 đã qua sử dụng của bị cáo.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 23/3/2018 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ). Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo.
- L- u hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Toán

Ngô Thùy Phương

Hoàng Ngọc Sơn